**Những điểm mới trong kê khai Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tại Việt Nam và những bất cập đặt ra**

 **Ths.Ngô Thị Kiều Trang**

**1. Mở đầu**

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN) là một trong những nguồn thu ngân sách chủ yếu của Nhà nước, đồng thời cũng là công cụ điều tiết vĩ mô quan trọng đối với nền kinh tế. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, kinh tế số và thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, chính sách thuế TNDN tại Việt Nam buộc phải thay đổi để vừa đảm bảo nguồn thu, vừa tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 67/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/10/2025, được ban hành trong bối cảnh đó. Đây là bước điều chỉnh chính sách quan trọng, thay thế và bổ sung nhiều nội dung của Luật Thuế TNDN năm 2008 và các văn bản sửa đổi trước đó. Bài báo này phân tích những điểm mới trong kê khai và chính sách thuế TNDN, đồng thời chỉ ra những bất cập còn tồn tại và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống thuế phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế Việt Nam.

**2. Những điểm mới trong kê khai và chính sách Thuế TNDN**

**2.1. Mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với doanh nghiệp nước ngoài và kinh tế số**

Một trong những thay đổi nổi bật nhất là việc mở rộng phạm vi đánh thuế đối với các doanh nghiệp nước ngoài không hiện diện thường trú tại Việt Nam nhưng có phát sinh thu nhập từ hoạt động cung ứng dịch vụ số, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số tại Việt Nam.

Trước đây, việc quản lý và thu thuế đối với các tập đoàn công nghệ xuyên biên giới như Google, Facebook, TikTok… còn gặp nhiều khó khăn, gây thất thoát nguồn thu lớn cho ngân sách. Luật mới đã đưa ra nguyên tắc đánh thuế theo nguồn gốc thu nhập, tức “ở đâu phát sinh thu nhập, ở đó phải nộp thuế”. Đây là bước tiến quan trọng, phù hợp với xu thế quốc tế trong chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) theo khuyến nghị của OECD.

**2.2. Bổ sung các khoản thu nhập được miễn thuế, khuyến khích kinh tế xanh**

Luật 2025 bổ sung một số khoản thu nhập được miễn thuế, tập trung vào lĩnh vực môi trường và phát triển bền vững. Cụ thể, thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu các tín chỉ carbon, chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính, hay thu nhập từ trái phiếu xanh phát hành lần đầu sẽ được miễn thuế.

Quy định này nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia thị trường tín chỉ carbon, phát triển năng lượng tái tạo và huy động vốn xanh cho các dự án bảo vệ môi trường. Đây cũng là bước đi phù hợp với cam kết của Việt Nam về mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (net-zero) vào năm 2050.

**2.3. Quy định mới về bù trừ lỗ trong chuyển nhượng bất động sản**

Luật mới cho phép doanh nghiệp được bù trừ lỗ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản với các khoản thu nhập khác trong kỳ tính thuế (trừ phần thu nhập được hưởng ưu đãi thuế). Điều này giúp phản ánh đúng hơn kết quả kinh doanh tổng thể của doanh nghiệp và giảm thiểu gánh nặng thuế trong trường hợp thua lỗ cục bộ.

Tuy nhiên, riêng thu nhập từ chuyển nhượng quyền khai thác, thăm dò khoáng sản phải kê khai riêng, không được bù trừ. Điều này nhằm đảm bảo công bằng trong khai thác tài nguyên quốc gia.

**2.4. Điều chỉnh thời gian miễn, giảm thuế đối với lĩnh vực khoa học – công nghệ**

Một điểm đáng chú ý khác là việc rút ngắn thời gian miễn thuế đối với thu nhập từ chuyển giao công nghệ, sản phẩm khoa học công nghệ mới, hoạt động đổi mới sáng tạo, từ tối đa 5 năm xuống còn 3 năm. Điều chỉnh này vừa nhằm đảm bảo khuyến khích đổi mới, vừa tránh tình trạng lợi dụng chính sách miễn thuế kéo dài.

**2.5. Mở rộng phạm vi chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế**

Luật 2025 đã bổ sung một loạt chi phí mới được tính vào chi phí hợp lý, như: chi phí biệt phái cán bộ vào tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt; chi phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng; chi phí cho hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi số; chi phí thực tế chưa tương ứng doanh thu nhưng phục vụ sản xuất kinh doanh lâu dài.

Quy định này giúp doanh nghiệp có thêm cơ hội hạch toán chi phí hợp lý, phản ánh đúng bản chất kinh tế và khuyến khích đầu tư dài hạn.

**2.6. Ưu đãi thuế suất mới cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Luật mới tiếp tục duy trì thuế suất phổ thông 20%, song đưa ra ưu đãi riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

* Thuế suất 15% áp dụng với doanh thu ≤ 3 tỷ đồng/năm.
* Thuế suất 17% áp dụng với doanh thu từ 3–50 tỷ đồng/năm.

Quy định này được kỳ vọng giảm bớt gánh nặng thuế cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa – chiếm tới hơn 97% tổng số doanh nghiệp Việt Nam, góp phần hỗ trợ họ duy trì hoạt động và phát triển.

**2.7. Mở rộng đối tượng và lĩnh vực được hưởng ưu đãi thuế**

Các ngành nghề được bổ sung vào danh mục hưởng ưu đãi bao gồm: công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, khởi nghiệp sáng tạo, khu ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoạt động báo chí.

Đây là định hướng rõ ràng của Chính phủ trong việc sử dụng chính sách thuế để khuyến khích đổi mới sáng tạo và hỗ trợ phát triển bền vững.

**3. Những bất cập còn tồn tại**

Bên cạnh những điểm mới tích cực, chính sách thuế TNDN vẫn tồn tại nhiều bất cập cần khắc phục:

**3.1. Chính sách ưu đãi còn phân tán và thiếu đồng bộ**

Hiện nay tồn tại song song cả ưu đãi về thuế suất và ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế. Việc này dễ dẫn đến chồng chéo, khó khăn trong thực thi, thậm chí tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp lợi dụng để “lách luật” bằng cách thành lập công ty mới khi hết thời gian ưu đãi.

**3.2. Thời gian ưu đãi thuế quá dài so với chuẩn quốc tế**

Trong khi nhiều nước chỉ áp dụng ưu đãi 5–10 năm thì ở Việt Nam, một số dự án đặc biệt có thể được hưởng thuế suất ưu đãi đến 30 năm. Điều này làm giảm hiệu quả chính sách thuế, gây thất thu ngân sách và tạo sự bất bình đẳng giữa các nhóm doanh nghiệp.

**3.3. Rủi ro lạm dụng cơ chế chuyển lỗ**

Quy định cho phép doanh nghiệp chuyển lỗ trong 5 năm tiếp theo dễ bị lợi dụng: doanh nghiệp có thể “thổi phồng” chi phí hoặc ghi nhận lỗ không thực chất để giảm nghĩa vụ thuế.

**3.4. Thủ tục hành chính về ưu đãi còn phức tạp**

Nhiều doanh nghiệp phản ánh thủ tục kê khai để được hưởng ưu đãi còn rườm rà, thiếu hướng dẫn cụ thể và chậm ban hành văn bản dưới luật. Điều này khiến doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, khó tiếp cận chính sách ưu đãi.

**3.5. Chưa có cơ chế tự động áp dụng hiệp định thuế quốc tế**

Việt Nam đã ký nhiều hiệp định tránh đánh thuế hai lần, nhưng doanh nghiệp vẫn phải chờ nghị định hướng dẫn chi tiết. Sự chậm trễ này làm giảm hiệu quả hội nhập và gây rủi ro trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế xuyên biên giới.

**4. Kiến nghị và giải pháp**

Để chính sách thuế TNDN phát huy hiệu quả cao nhất, bài báo đề xuất một số giải pháp sau:

1. **Rà soát, thống nhất các quy định về ưu đãi thuế**: cần tránh tình trạng phân tán, chồng chéo, đảm bảo minh bạch và dễ thực hiện.
2. **Rút ngắn thời gian ưu đãi thuế**: phù hợp thông lệ quốc tế, đồng thời có cơ chế giám sát để tránh lợi dụng.
3. **Hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro về chuyển giá và chuyển lỗ**: tăng cường thanh tra, áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn để phát hiện bất thường.
4. **Đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế**: triển khai các biểu mẫu điện tử, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, hỗ trợ trực tuyến cho doanh nghiệp.
5. **Sớm ban hành hướng dẫn thực hiện hiệp định quốc tế**: để doanh nghiệp được hưởng lợi ích kịp thời từ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

**5. Kết luận**

Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp năm 2025 là bước điều chỉnh quan trọng, đưa chính sách thuế Việt Nam tiến gần hơn với chuẩn mực quốc tế và phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, phát triển xanh. Những thay đổi về phạm vi đánh thuế, ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ, bổ sung chi phí được trừ và khuyến khích kinh tế xanh sẽ góp phần cải thiện môi trường đầu tư và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, để đạt hiệu quả tối đa, cần tiếp tục khắc phục những bất cập về ưu đãi thuế kéo dài, thủ tục phức tạp, và rủi ro gian lận thuế. Sự hoàn thiện chính sách không chỉ giúp bảo đảm nguồn thu cho ngân sách, mà còn là động lực thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam phát triển lành mạnh trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

**Tài liệu tham khảo**

1. Quốc hội (2025). *Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 67/2025/QH15*. Hà Nội.
2. Quốc hội (2008). *Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 14/2008/QH12*, và các văn bản sửa đổi bổ sung (Luật số 32/2013/QH13; Luật số 71/2014/QH13; Luật số 26/2018/QH14). Hà Nội.
3. Bộ Tài chính (2025). *Báo cáo đánh giá tác động của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp sửa đổi*. Hà Nội.
4. EY Việt Nam (2025). *Tax Alert – Key changes in the Corporate Income Tax policy*. EY Vietnam, tháng 7/2025.
5. Thư Viện Pháp Luật (2025). “Tổng hợp điểm mới Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 2025.” Truy cập tại: https://thuvienphapluat.vn.
6. Luật Việt Nam (2025). “Điểm mới của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp sửa đổi 2025.” Truy cập tại: https://luatvietnam.vn.
7. Einvoice.vn (2025). “Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 2025: 8 điểm mới quan trọng.” Truy cập tại: https://einvoice.vn.
8. Thời báo Tài chính Việt Nam (2025). “Nhiều điểm mới của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tác động tới doanh nghiệp từ tháng 10/2025.”
9. Lao Động (2025). “Những điểm mới cần biết của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp có hiệu lực từ 1/10/2025.” Báo Lao Động Online.
10. OECD (2015). *Addressing the Tax Challenges of the Digital Economy, Action 1 – 2015 Final Report*. OECD/G20 Base Erosion and Profit Shifting Project.
11. Tổng cục Thuế (2024). *Niên giám Thuế Việt Nam*. Hà Nội.